

Thiết chế chính trị Việt Nam thế kỷ XV - XVIII : Luận văn ThS / Phạm Đức Anh ; Nghd. : GS TSKH Vũ Minh Giang . - H. : ĐHKHXH & NV, 2007 . - 322 tr. + CD-Rom + Tóm tắt

1. Lý do chọn đề tài

- Chính quyền - Nhà nước là bộ phận cốt yếu nhất của thượng tầng kiến trúc, luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Từ lâu, các vấn đề về nhà nước và pháp luật là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau như Sử học, Chính trị học, Luật học, Triết học□

- Qua gần năm trăm năm xác lập và phát triển, thể chế quân chủ tập quyền Việt Nam đạt bước cực thịnh dưới thời Lê Sơ thế kỷ XV, tiếp tục những thành tựu mới trong các thế kỷ XVI, XVII, XVIII. Nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về thiết chế chính trị Việt Nam giai đoạn này sẽ giúp lý giải nhiều vấn đề về lịch sử, kinh tế, văn hoá, xã hội đất nước.

- Mặc dù những nghiên cứu của giới học giả trong và ngoài nước cho đến nay đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, những nghiên cứu theo hướng tiếp cận toàn diện, hệ thống chưa mấy được thực hiện.

- Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang đặt ra yêu cầu bức thiết về việc đổi mới hệ thống chính trị, cải cách bộ máy hành chính. Nghiên cứu về các thiết chế chính trị trong lịch sử, rút ra bài học cho hiện tại là việc làm vô cùng cần thiết.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

- Thời trung đại xuất hiện các tác phẩm như: *Kiến văn tiểu lục* (Lê Quý Đôn), *Lịch triều hiến chương loại chí* (Phan Huy Chú) và *Sử học bị khảo* (Đặng Xuân Bảng).

- Thời Pháp thuộc: các công trình nghiên cứu không nhiều và chủ yếu là của các học giả người Pháp. Đáng kể nhất là *La Justice dans l'ancien Annam* của P.Deloustan.

- Nghiên cứu của các sử gia hiện đại:

+ Của các nhà sử học miền Nam trước 1975: *Tổ chức chính quyền trung ương dưới thời Lê Thánh Tông (1460 - 1497)* [1963] và *Văn hoá chính trị Việt Nam*

- *Chế độ chính trị Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII* [1974] của Lê Kim Ngân; *Les Institutions du Vietnam au XVIII^e siècle (Những thể chế của Việt Nam thế kỷ XVIII)* [Paris, 1969] của Đặng Phương Nghi; *Pháp chế sử Việt Nam* [1974] của Vũ Quốc Thông; *Cổ luật Việt Nam thông khảo* [1972]; *Cổ luật Việt Nam và tư pháp sử* [1973], *Pháp luật thông khảo* [1974] của Vũ Văn Mẫu □

+ Cùng giai đoạn này, ở miền Bắc: *Sơ thảo lịch sử Nhà nước và pháp quyền Việt Nam* [1968] của Đinh Gia Trinh.

+ Những nghiên cứu đặc biệt nổi bật từ đầu những năm 1990 lại đây.

/ Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước: Vũ Minh Giang [1993, 1994, 1999, 2000 □]; Nguyễn Hải Kế [2006]; Trần Thị Vinh [1995, 2004, 2006]; Trương Hữu Quýnh [1992, 1995, 1997]; Trần Thị Tuyết [1994; Đặng Kim Ngọc [1998]; Nguyễn Danh Phiệt [2003, 2004]; Đinh Khắc Thuân [2001]; Nguyễn Văn Động [1994; Nguyễn Đức Huệ [1997, 2006]; Nguyễn Văn Kim [2003] □ □

/ Các đề tài khoa học cấp nhà nước: *Lịch sử và hiện trạng hệ thống chính trị Việt Nam* thuộc Chương trình KX.05 (1993-1995) và *Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị trước thời kỳ Đổi mới* thuộc Chương trình KX.10 (2005-2006) đều do Giáo sư Vũ Minh Giang chủ trì.

/ Những nghiên cứu của giới học giả nước ngoài: J.K.Whitmore: *The Development of Le Government in Fifteenth Century Vietnam* [1968]; Insun Yu: *Law and Society in Seventeenth and Eighteenth Century Vietnam* [1990, 1994] và [2006].

- Các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật, thiết chế chính trị - xã hội Việt Nam giai đoạn XV-XVIII không còn là vấn đề mới mẻ. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống theo hướng vừa nghiên cứu sâu từng mô hình, vừa tìm ra mối liên hệ giữa các giai đoạn phát triển của cả thời kỳ. Luận văn hi vọng sẽ góp phần bổ sung một vài nội dung trong nhận thức khoa học.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Phần lớn nội dung luận văn phân tích cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước. Tuy nhiên, tổ chức nhà nước không phải là một cấu trúc cứng nhắc mà luôn hoạt động trong một hệ thống với tổng hoà các quan hệ.

- Khung thời gian: Từ 1428 đến 1786, tương ứng với ba triều đại, ba mô hình tổ chức nhà nước: Lê Sơ (1428-1527), Mạc (1527-1592) và Lê Trung hưng (1592-1786).

- Phạm vi không gian: Quốc gia Đại Việt thời Lê Sơ, lãnh thổ Bắc triều thời Mạc và Đàng Ngoài thời Trịnh - Nguyễn.

- Ở mỗi tổ chức nhà nước, tập trung nghiên cứu bộ máy chính quyền và đội ngũ quan lại ở trung ương, các cấp địa phương được đề cập trong mức độ cần thiết. Thiết chế chính trị của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong là một nội dung lớn và rất phức tạp nên chưa thể đề cập trong luận văn này.

4. Nguồn tài liệu

Luận văn khai thác và sử dụng các nguồn tài liệu sau:

- Các bộ sử biên niên: *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Việt sử ký tục biên*, *Đại Việt thông sử*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Lịch triều tạp kỷ*, *Việt sử cương mục tiết yếu*, *Lê quý kỷ sự*, *Lê quý dật sử*□

- Các bộ hội điển, điển chế, văn bản pháp luật cổ: *Quốc triều hình luật*, *Thiên Nam dư hạ tập*, *Hồng Đức thiện chính thư*, *Lê triều chiếu lệnh thiện chính*, *Lê triều quan chế*, *Lê triều cựu điển*, *Lê triều hội điển*□

- Các sách chuyên khảo và sách thể “chí”: *Kiến văn tiểu lục*, *Lịch triều hiến chương loại chí*, *Sử học bị khảo*.

- Các tác phẩm văn học sử: *Vũ trung tùy bút* (Phạm Đình Hổ), *Thượng kinh ký sự* (Lê Hữu Trác), *Hoàng Lê nhất thống chí* (Ngô gia văn phái)...

- Tư liệu văn bia, các sách từ điển về quan chức (*Từ điển chức quan Việt Nam*, *Trung Quốc lịch đại quan chế*, *Từ điển Lịch sử chế độ chính trị Trung Quốc*□), các sách tra cứu về khoa cử và các chức quan (*Các nhà khoa bảng Việt Nam 1070-1919*)□

- Các tập du ký của người nước ngoài, nhất là của các tác giả Tây phương: A.Rhodes, W.Dampier, S.Baron, J.Tavernier□

- Những kết quả nghiên cứu từ trước đến nay của các tác giả trong và ngoài nước, được công dưới dạng các sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo, các bài đăng tạp chí khoa học chuyên ngành và các luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp□

5. Đóng góp của luận văn

- Hệ thống hoá các tư liệu và những kết quả nghiên cứu từ trước đến nay.
- Tái hiện một cách khách quan, chỉ ra quá trình vận động và biến đổi của thiết chế chính trị Việt Nam từ thế kỷ XV đến XVIII.
- Lý giải các nguyên nhân của sự biến đổi ấy.
- Ngoài ra, thông qua tập hợp từ các nguồn sử liệu, luận văn đã kê cứu các chức quan cùng danh sách cụ thể của hơn 2.500 nhân vật từng giữ các chức ấy qua các triều Lê Sơ, Mạc và Lê Trung hưng.

6. Bố cục luận văn

Luận văn được chia làm ba chương sau:

- Chương 1:** Mô hình “Tập quyền quan liêu” thời Lê Sơ (1428-1527)
- Chương 2:** Chế độ chính trị thời Mạc (1527-1592)
- Chương 3:** Thiết chế “lưỡng đầu” thời Lê - Trịnh (1599-1786)

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: MÔ HÌNH “TẬP QUYỀN QUAN LIÊU THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)

1.1. Quá trình thiết lập mô hình nhà nước Lê Sơ

1.2. Tổ chức và hoạt động của chính quyền trung ương thời Lê Sơ

1.2.1. Hoàng đế và quyền hạn của hoàng đế

1.2.2. Tổ chức bộ máy hành chính

1.2.2.1. Các cơ quan giúp việc hoàng đế

1.2.2.2. Lục bộ và Lục tự

1.2.2.3. Các cơ quan chuyên môn

1.2.3. Tổ chức quân đội

1.2.3.1. Về cơ cấu tổ chức

1.2.3.2. Về cơ cấu chuyên môn

1.2.4. Các cơ quan giám sát và tư pháp

1.2.4.1. Hệ thống thanh tra, giám sát

1.2.4.2. Các cơ quan xử án và việc tư pháp

1.2.5. Chế độ quan chức

1.2.5.1. Chế độ tuyển chọn quan lại

1.2.5.2. Chế độ bổ dụng quan lại

1.2.5.3. Chế độ đãi ngộ quan lại

1.2.5.4. Những quy định xử phạt quan lại phạm pháp

1.3. Sự suy yếu và sụp đổ của mô hình Lê Sơ

Tiểu kết

CHƯƠNG 2: CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ THỜI MẠC (1527 - 1592)

2.1. Quá trình hình thành và kiện toàn tổ chức chính quyền Mạc

2.2. Hoạt động của chính quyền trung ương

2.2.1. Các vua Mạc và chế độ Thượng hoàng

2.2.2. Các cơ quan hành chính và đội ngũ quan chức

2.2.2.1. Phụ chính và các văn phòng giúp việc hoàng đế

2.2.2.2. Lục bộ và Lục tự

2.2.2.3. Các cơ quan chuyên môn

2.2.3. Tổ chức quân đội

2.2.4. Hệ thống các cơ quan giám sát và tư pháp

2.2.4.1. Các cơ quan giám sát

2.2.4.2. Các cơ quan và việc tư pháp

2.2.5. Chế độ quan chức

2.3. Sự sụp đổ của chế độ chính trị thời Mạc

Tiểu kết

CHƯƠNG 3: THIẾT CHẾ “LƯƠNG ĐẦU” THỜI LÊ - TRỊNH (1599 - 1786)

3.1. Sự xuất hiện của thiết chế □Lương đầu□

3.2. Chính quyền trung ương thời vua Lê chúa Trịnh

3.2.1. Vua Lê và chúa Trịnh

3.2.1.1. Vai trò của vua Lê

3.2.1.2. Quyền của chúa Trịnh

3.2.2. Chức năng và hoạt động của các cơ quan hành chính

- 3.2.2.1. Triều đình và phủ đường
- 3.2.2.2. Các văn thư phòng
- 3.2.2.3. Lục bộ và Lục phiên
- 3.2.2.4. Các cơ quan chuyên môn

3.2.3. Quân đội thời Lê - Trịnh

3.2.4. Hệ thống các cơ quan giám sát và tư pháp

- 3.2.4.1. Các cơ quan giám sát
- 3.2.4.2. Các cơ quan tư pháp
- 3.2.4.3. Quá trình cải biến, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các cơ quan tư pháp

3.2.5. Chế độ quan chức

- 3.2.5.1. Các chức quan thời Lê - Trịnh
- 3.2.5.2. Chế độ tuyển chọn
- 3.2.5.3. Chế độ bổ dụng
- 3.2.5.4. Chế độ đãi ngộ

3.3. Sự sụp đổ của thiết chế □Lương đầu□

Tiểu kết

KẾT LUẬN

1. Hội đủ mọi điều kiện, triều Lê Sơ tiến tới củng cố và tăng cường thể chế quân chủ tập quyền - xây dựng thiết chế tập quyền quan liêu. Thiết chế quân chủ theo hướng tập quyền cao liêu đã được nhà Hồ thiết kế và thử nghiệm từ đầu thế kỷ XV, nhưng công lớn của triều Lê Sơ là hiện thực hoá và đưa nó tới đỉnh cao cực thịnh. Thiết chế chính trị thời Lê Sơ bên cạnh những mô phỏng từ mô hình Đường, Minh, thì cũng mang nhiều đặc trưng riêng, thể hiện tính dân tộc cao. Cấu trúc chính trị - xã hội thời Lê Sơ được coi là hoàn bị nhất trong lịch sử chế độ quân chủ tập quyền Việt Nam, là mẫu hình lý tưởng của nhiều triều đại sau.

2. Tập quyền là khuynh hướng chủ đạo và hầu như xuyên suốt trong lịch sử trung đại Việt Nam, tuy nhiên, ở mỗi thời kỳ kết cấu quyền lực và sự tác động của nó tới sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước lại không giống nhau. Sau khi nhà nước Lê Sơ xác lập quyền lực tối cao về quản lý kinh tế, kiểm soát và tri phối mạnh mẽ mọi mặt đời sống xã hội, vai trò và quyền lực đó mất dần trong các triều đại kế tiếp. Biểu hiện: tình trạng phân quyền, cát cứ, khủng hoảng kéo dài; quyền lực và vai trò Hoàng đế cũng ngày càng suy giảm.

3. Qua các triều đại, từ Lê Sơ đến Lê Trung hưng, tổ chức bộ máy nhà nước luôn vận hành và biến đổi tùy theo mức độ phát triển của chế độ quân chủ trung ương tập quyền và bối cảnh, điều kiện cụ thể ở những thời điểm nhất định. Điểm chung, tổ chức bộ máy hành chính và hệ thống quan lại thể hiện tính chuyên nghiệp cao. Tuy nhiên, cũng có nhiều hạn chế.

4. Các triều Lê Sơ, Mạc và Lê Trung hưng đều đặc biệt coi trọng hệ thống thanh tra, giám sát trong tổ chức chính quyền. Khi thiết chế tập quyền phát triển càng cao thì vai trò và quyền hạn của hệ thống các cơ quan thanh tra, giám sát càng được tăng cường. Cơ chế điều tiết quyền lực, không những không làm phương hại đến thiết chế tập quyền, mà còn hạn chế nguy cơ tàn quyền và xu hướng ly tâm, cát cứ địa phương.

5. Hệ thống luật pháp đạt được nhiều thành tựu to lớn trong các thế kỷ XV-XVIII, tạo khung pháp lý cho tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền.

6. Tuy nhiên, bộ máy chính quyền mạnh cùng một hệ thống luật pháp hoàn bị vẫn là chưa đủ. Tính “vô kỷ luật”, tập quán “dân chủ làng xã” của những cư dân nông nghiệp và sự nghiêm minh, kỷ luật chặt chẽ của luật pháp nhà nước luôn đối lập. Mâu thuẫn đó đã ngấm ngấm tạo ra những rạn nứt bên trong, và khi được đẩy lên đỉnh điểm, cấu trúc đổ vỡ.

7. Sự thay đổi các triều đại là một tất yếu khách quan nằm trong chuỗi vận động và phát triển của lịch sử. Bên cạnh những tác động bên ngoài từ các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội thì sự vận động và biến đổi trong lòng cấu trúc là tác nhân khác dẫn đến sự thay đổi. Lịch sử chế độ chính trị Việt Nam giai đoạn XV-XVIII cũng không nằm ngoài quy luật trên.